

Số: 09/2021/QĐST-HNGĐ

H, ngày 14 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân - gia đình thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983;

Địa chỉ nơi đăng ký HKTT: Xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi ở hiện nay: Xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

- Bị đơn: Anh Hà Văn A, sinh năm 1985;

Địa chỉ nơi cư trú: Xóm C, xã S, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn A cùng thoả thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn A cùng xác nhận Anh, Chị có 01 (một) con chung tên Hà Hải N (sinh ngày 28-3-2009). Chị N và anh A cùng tự nguyện thoả thuận con Hà Hải N do anh A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, sự thoả thuận này phù hợp với ý chí, nguyện vọng của con. Anh A không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Anh A đảm bảo mọi điều kiện phát triển tốt cho con. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn A đã tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn A mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp thuận tình ly hôn. Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí sơ thẩm bao gồm cả phần của Hà Văn A tổng cộng là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*), anh A hoàn toàn nhất trí. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số AB/2012/01425 ngày 31-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Nguyễn Thị N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm lăm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã S, huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Hồng Vân